TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2019/HS-ST
Ngày: 05/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Hưng Quang – Giáo viên hưu trí.

2. Bà: Nguyễn Thị Bích Lam – Giáo viên hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:*** Ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2019/HSST, ngày 25/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn H**, tên gọi khác: Bờm Anh, sinh năm 1988, tại tỉnh Ninh Thuận. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn K1, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn:10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Cha: Trần Văn M, sinh năm 1957 (đã chết); mẹ: Phạm Thị V, sinh năm 1959; Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992; Vợ: Trần Thị Kim H1, sinh năm 1991; Con: Trần Hữu H2, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không.

Hoạt động nhân thân: Tại bản án số 138/2015/HSST ngày 17/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong tuyên phạt 06 tháng 11 ngày tù về tội Chống Người thi hành công vụ, thời gian ở tù từ ngày 08/6/2015. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt từ ngày 03.7.2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tuy Phong (có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1999, tại tỉnh Bình Thuận. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn K2, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm

thuê; Cha: Trần Văn T1, sinh năm 1972; mẹ: Lê Thị T2, sinh năm 1971; Anh, chị, em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2016; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03.7.2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tuy Phong (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trần Văn T1, sinh năm 1972. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn K2, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Hà Thị W1, sinh năm 2000. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản P, xã X, huyện Z, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2. Nguyễn Thanh W2, sinh năm 1959. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn K1, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 03/7/2019 Đồn biên phòng Liên Hương – Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận tiến hành tuần tra tại thôn K2, xã K, huyện W phát hiện Trần Văn T sinh năm 1999 có biểu hiện nghi vấn. Tổ tuần tra tiến hành kiểm tra thu giữ trong người của Trần Văn T 01 gói nilon màu trắng có kích thước khoảng 1,5cm x 3cm được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng và T khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá, 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu bạc, 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 86B1-122.02.

Qua làm việc lấy lời khai, Trần Văn T khai nhận ma túy có được là của Trần Văn H (Bờm Anh) sinh năm 1988 cho T để sử dụng.

Ngày 04.7.2019 Đồn biên phòng Liên Hương – Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận ra lệnh khám xét khẩn cấp số 02, khám xét chỗ ở của Trần Văn H tại phòng số 6, nhà trọ Sơn Hòa thuộc thôn K1, xã K, huyện W. Qua khám xét thu giữ những đồ vật sau:

- 07 gói nylon màu trắng có kích thước 1cm x 3cm được hàn kín, bên trong gói nylon có chứa tinh thể màu trắng và H khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá được H cất giấu trong ví da để trong phòng trọ, cách cửa ra vào 01m nhìn từ bên phải vào.

- 03 gói nylon màu trắng kích thước 1cm x 3cm được hàn kín 01 đầu.

- 01 giấy chứng minh nhân dân, 02 giấy phép lái xe và 02 điện thoại di động của Trần Văn H.

Trần Văn H khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 20/6/2019 H một mình đi đến khu vực gần công ty nước khoáng Vĩnh Hảo thuộc địa bàn xã Vĩnh Hảo gặp 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá. Người thanh niên lấy tiền và đưa cho H 11 gói ma túy có đặc điểm (10 gói ma túy đá kích thước 01 x 03cm và 01 gói kích thước 03 x

1,5cm). Lúc mua bán không có ai chứng kiến. H mang số ma túy đá về phòng số 6, nhà trọ Sơn Hòa thuộc thôn K1, xã K, huyện W sử dụng hết 03 tép. Còn lại 08 tép ma túy H cất giấu đến ngày 03.7.2019 trong lúc H và Hà Thị Huyền sinh năm 2000 là bạn gái của H ở chung phòng trọ cùng với H thì T đến phòng trọ của H chơi. H cho Trần Văn T 01 tép để sử dụng. T mang 01 tép ma túy đi đến khu vực Cảng tổng hợp K, thuộc xã K, huyện W thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật chứng.

* Tại bản Kết luận giám định số 604/KLGĐ-PC09 ngày 08/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2426 gam, là Mehthamphetamine.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,7066 gam, là Methamphetamine.

* Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKS-TP ngày 25/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố các bị cáo Trần Văn H và Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

** Tại phiên tòa:*

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 95/CT-VKS-TP ngày 25/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án 18 từ đến 24 tháng tù và xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho H, do không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm gói nylon màu trắng và 0,1539 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 604/1; Các gói nylon màu trắng và 0,5914 gam mẫu M2 gửi giám định, được niêm phong trong phong bì số 604/2; 03 gói nylon màu trắng hàn kín còn hở một đầu, kích thước mỗi gói là 0,1cm x 0,3cm bên trong không có gì và 01 ví da.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc bị bể màn hình, có sim thuê bao 0347972419.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng bị bể màn hình, có sim thuê bao 0358626460 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng có sim thuê bao 0888203813.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn H và Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng tuy tố các bị cáo là đúng tội. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn H và Trần Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 95/ CT/VKS-TP ngày 25/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 17 giờ ngày 03.7.2019 tại khu vực Cảng tổng hợp K, bị cáo Trần Văn T đang cất giấu 01 gói ma túy đá có khối lượng 0,2426 gam là Mehthamphetamine và tại phòng số 6, nhà trọ Sơn Hòa thuộc thôn K1, xã K, huyện W bị cáo Trần Văn H đang cất giấu 07 gói ma túy đá có khối lượng 0,7066 gam là Methamphetamine thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vì vậy, Cáo trạng số 95/CT-VKS-TP ngày 25/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố các bị cáo Trần Văn H và Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự đồng thời gây nguy hiểm cho xã hội; Ma túy là chất độc hại đối với con người, nó vừa là một trong các tác nhân gây ra những căn bệnh nguy hiểm, vừa là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác; Các bị cáo ý

thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể: Bị cáo Trần Văn H cất giấu 07 gói ma túy đá có khối lượng 0,7066 gam, là Methamphetamine để sử dụng và bị cáo Trần Văn T cất giấu 01 gói ma túy đá có khối lượng 0,2426 gam, là Mehthamphetamine để sử dụng. Bản thân các bị cáo cũng là đối tượng nghiện ma túy nên cũng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, răng đe các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên xem xét chiếu cố khi xử lý để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần trong mức hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Riêng bị cáo Trần Văn H có hoạt động nhân thân xấu, là người trực tiếp mua ma túy và cho bị cáo T ma túy để sử dụng nên cần phải xử bị cáo H mức hình phạt nghiêm khắc hơn tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo.

Đối với Hà Thị Huyền không biết Trần Văn H sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét, xử lý.

Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho H, do không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[5] Về xử lý tang vật chứng của vụ án:

- Đối với toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: Gói nylon màu trắng và 0,1539 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 604/1; 07 gói nylon màu trắng và 0,5914 gam mẫu M2 gửi giám định, được niêm phong trong phong bì số 604/2; 03 gói nylon màu trắng hàn kín còn hở một đầu, kích thước mỗi gói là 0,1cm x 0,3cm bên trong không có gì và 01 ví da. Đây là vật cấm lưu hành, vật dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc bị bể màn hình, có sim thuê bao 0347972419 thu giữ của bị cáo Trần Văn T, do không có chứng cứ xác định phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng bị bể màn hình, có sim thuê bao 0358626460 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng có sim thuê bao 0888203813 thu giữ của bị cáo Trần Văn H, do không có chứng cứ xác định phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô và 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Trần Văn H. Đây là những giấy tờ cá nhân của Trần Văn H nên cơ quan điều tra đã trả lại cho H.

- Riêng 01 xe mô tô biển số 86B1-122.02 hiệu Yamaha, loại Sirius do Trần Văn T1 đứng tên chủ sở hữu. T1 không biết T sử dụng vào mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho T1.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Trần Văn H **18** (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2019.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn T **12** (*mười hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2019.

[2] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm gói nylon màu trắng và 0,1539 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 604/1; 07 gói nylon màu trắng và 0,5914 gam mẫu M2 gửi giám định, được niêm phong trong phong bì số 604/2; 03 gói nylon màu trắng hàn kín còn hở một đầu, kích thước mỗi gói là 0,1cm x 0,3cm bên trong không có gì và 01 ví da.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc bị bể màn hình, có sim thuê bao 0347972419.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng bị bể màn hình, có sim thuê bao 0358626460 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng có sim thuê bao 0888203813.

(Tất cả vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

[3] Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn H và bị cáo Trần Văn T mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND huyện Tuy Phong;*
- *Công an huyện Tuy Phong;*
- *Chi cục THADS huyện Tuy Phong;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu: Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Hải Âu